

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 7817 /KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Khánh Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

KHẨN

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 23/5/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét Tờ trình số 1632/TTr-SKHCN ngày 12/6/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu được Tỉnh ủy giao tại Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 23/5/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Phân công các nhiệm vụ và thời gian hoàn thành, đảm bảo không chồng chéo và không bỏ sót các nhiệm vụ được giao.

Huy động nguồn lực xã hội, tăng cường vai trò quản lý nhà nước, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai trong công tác phổ cập kỹ năng số nhằm phổ cập kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân, góp phần thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quản lý điều hành của hệ thống chính trị, trong sản xuất kinh doanh và trong đời sống sinh hoạt.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện từ cấp tỉnh đến cơ sở; bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đều có hoạt động cụ thể, thiết thực hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu, đi đầu trong thực hiện và hướng dẫn người dân học tập, ứng dụng kỹ năng số.

Việc triển khai phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm tính linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; tích hợp các nội dung về chuyển đổi số trong các hoạt động hành chính, dịch vụ công, sản xuất kinh doanh, sinh hoạt đời sống thường ngày.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tiến độ và hiệu quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; coi kết quả nâng cao năng lực số của người dân là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

85% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

85% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

50% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNelD.

85% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

1. Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến kiến thức chuyển đổi số

Tổ chức các đợt truyền thông, tập huấn, hội thảo tại các xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số và kỹ năng số trong đời sống. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến từng hộ dân.

2. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách hỗ trợ phổ cập kỹ năng số

Tham mưu, đề xuất, xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích, hỗ trợ học tập kỹ năng số cho người dân, nhất là đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa. Rà soát, hỗ trợ điều kiện hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cơ sở.

3. Tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số

Phân công các sở, ngành chuyên môn xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng (cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh, nông dân, tiểu thương, người cao tuổi...). Tăng cường ứng dụng nền tảng học tập trực tuyến, tài liệu số hóa để người dân tiếp cận dễ dàng.

4. Lồng ghép Phong trào “ Bình dân học vụ số ” với các đề án, chương trình đã và đang triển khai

Lồng ghép, gắn kết Phong trào “ Bình dân học vụ số ” với các phong trào đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Phong trào “ Thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 ” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Kế hoạch số 910/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh.

5. Tổ chức tổng kết, đánh giá, khen thưởng kịp thời

Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đánh giá hiệu quả triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ” theo từng năm, từng giai đoạn; kịp thời phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả; tổng hợp danh sách gửi Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền tổ chức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị (tổng hợp chung với kinh phí triển khai Chuyển đổi số) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí phù hợp cho các lực lượng trực tiếp tham gia thực hiện công tác truyền thông và tuyên truyền như: Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; lực lượng Đoàn viên thanh niên,... tham gia triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, để đạt kết quả cao nhất.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về nội dung Kế hoạch tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; lồng ghép Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì.

- Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có) để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo đúng quy định.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ trước ngày 15 hàng quý (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các hội, hiệp hội công nghệ thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số triển khai thực hiện:

+ Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân.

+ Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thể mạnh của doanh nghiệp. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng các dịch vụ, công nghệ số.

- Có trách nhiệm chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, báo cáo những tồn tại, vướng mắc phát sinh (nếu có); định kỳ **trước ngày 30 hàng quý** (hoặc đột xuất) báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

(Đính kèm Phụ lục)./.

Nơi nhận (VBĐT):

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các Phòng: KGVX, KT, HC-QT;
- Lưu: VT, TNT, LH, LN, NgM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ~~7817~~ /KH-UBND ngày ~~19/6~~ /2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP
I	TRUYỀN THÔNG VÀ TUYÊN TRUYỀN		
1	Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo Khánh Hòa, Cổng/ Trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”		
-	Xây dựng và duy trì chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Chuyên trang Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo Khánh Hòa, Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã
-	Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan báo chí và truyền thông của tỉnh triển khai các chiến dịch tuyên truyền sâu rộng, cập nhật thông tin liên tục về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số” qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và các nền tảng mạng xã hội.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ
-	Thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số về phong trào “Bình dân học vụ số”.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	
2	Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng (Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, lực lượng Đoàn viên thanh niên,...) tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số”. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên		

	truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay		
	- Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tại cơ sở, tuyên truyền và phổ biến các lợi ích của chuyển đổi số đến từng hộ gia đình và người dân, đặc biệt là tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Tổ chức các hoạt động truyền thông tại cộng đồng để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay. - Tổ chức các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, hội thi, trải nghiệm sử dụng các nền tảng số và các lớp học số cho cộng đồng tại các xã, phường. - Đảm bảo kết hợp các hoạt động trực tuyến và trực tiếp để triển khai phong trào học tập số trên địa bàn. - Hỗ trợ các tổ chức cộng đồng và các nhóm đối tượng khó khăn (<i>như người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và người có hoàn cảnh khó khăn</i>) trong việc tiếp cận thông tin về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phối hợp cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh Khánh Hòa trên Cổng thông tin điện tử do Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, duy trì, vận hành		
	- Tổng hợp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” của tỉnh Khánh Hòa gửi Văn phòng Tỉnh ủy, phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử do Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng, duy trì, vận hành.	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.
4	Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày Chuyển đổi số quốc gia - ngày 10/10 hàng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức hội thảo, tọa đàm, hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng		

	- Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành. - Tổ chức lớp tập huấn kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) cho công chức, viên chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2025. - Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Sở chủ trì. - Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cơ quan trung ương, cấp có thẩm quyền để báo cáo theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ	
	- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. - Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì. - Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tại địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp xã.	
II	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN		
1	Đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân (theo Quyết		

	<i>định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số</i>		
	- Các sở, ban, ngành phối hợp tổ chức triển khai đánh giá kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, đơn vị. - Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp hướng dẫn, vận động doanh nghiệp triển khai đánh giá kỹ năng số cho người lao động tại các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - UBND cấp xã phối hợp tổ chức triển khai đánh giá kỹ năng số cho người dân trên địa bàn.	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn	- Các sở, ban, ngành; - Liên minh Hợp tác xã tỉnh. - UBND cấp xã.
2	Triển khai công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ)		
	- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất các mô hình hay, cá nhân tiêu biểu để khen thưởng kịp thời. - Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thông tin, tuyên truyền, về các điển hình tiên tiến, thành tích nổi bật của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân.	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.
3	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” (theo Hướng dẫn của Bộ Tài chính)		
	- Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính).	Sở Tài chính	

	- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí.		
III	TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ TRÊN CÁC NỀN TẢNG TRỰC TUYẾN, PHÙ HỢP VỚI KHUNG KỸ NĂNG SỐ CỦA TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG PHỔ CẬP (THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ TÀI LIỆU CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)		
-	Chỉ đạo cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.	Sở Giáo dục và Đào tạo	
IV	TRIỂN KHAI, ỨNG DỤNG CÁC NỀN TẢNG		
1	Triển khai ứng dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng (<i>theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai</i>)	Công an tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp xã.
2	Triển khai ứng dụng nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động (<i>theo nền tảng của Bộ Công an xây dựng và triển khai</i>)		
	- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. - Chủ trì Triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.	Công an tỉnh	

	- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ triển khai Phong trào trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ https://binhdanhocvuso.gov.vn trên địa bàn tỉnh. - Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào. - Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì. - Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong lực lượng công an.		
3	Ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp trình độ và nhu cầu của từng người dùng (theo ứng dụng do Bộ Khoa học và Công nghệ phát triển)	Sở Khoa học và Công nghệ	
V	PHỔ CẬP TRI THỨC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, KỸ NĂNG SỐ CHO TỪNG NHÓM ĐỐI TƯỢNG		
1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động		
a	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.		
-	- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương. - Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào trong toàn ngành và địa phương, phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp xã.	

	- Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân (nếu có) để thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo đúng quy định. - Lồng ghép thực hiện Phong trào vào kế hoạch triển khai các đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, địa phương chủ trì.		
-	- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. - Xây dựng các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với thế mạnh của doanh nghiệp công nghệ số. Điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các hội, hiệp hội công nghệ thông tin và các doanh nghiệp công nghệ số
b	Lồng ghép, tổ chức hoạt động tuyên truyền, cập nhật, phổ biến nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số tại các cơ quan, địa phương.	Sở Nội vụ	
2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên		
-	- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. - Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục tổ chức các lớp học và hội thảo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và kỹ năng số cho học sinh, sinh viên và giáo viên. - Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động ngoại khóa và thi đua học tập về chuyển đổi số cho học sinh và sinh viên. - Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo	

	chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp. - Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số. - Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.		
3	Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		
	- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động. - Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.	- Các sở, ban, ngành. - Liên minh Hợp tác xã tỉnh.	
4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân		
	- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ

gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà. - Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số. - Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến. - Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật,... theo tiêu chuẩn quốc tế. - Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.		
---	--	--